

Bản án số: 11 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Hà; Bà Phan Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01/3/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST – DS ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Hải Y**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố 1 phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Lê Tuấn A**, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 1 phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện Đang lao động tự do tại Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải Y và anh Lê Tuấn A kết hôn với nhau vào ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Trước khi kết hôn chị Y và anh T được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hơn một năm, đến đầu năm 2018 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Đến giữa năm 2018 anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do sống cách xa nhau, vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn những mâu thuẫn trước đó, vợ chồng cũng không thường xuyên liên lạc quan tâm, chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống, nên tình cảm dần phai nhạt. Chị Y cũng không rõ địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan, hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị Y và anh T có 01 con chung là Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hải Y. Xử cho chị Lê Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Tuấn A; Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 5117/QLXNC-P5, ngày 09/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Lê Tuấn A, sinh ngày 25/10/1993 số CMTND 184109888 đã xuất nhập cảnh 01 lần, xuất cảnh ngày 26/8/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Lê Tuấn A là chị Trương Thị Thanh, chị cho biết: Anh T hiện Đang lao động tại Đài Loan nhưng địa chỉ cụ thể chị không rõ. T thì thoảng liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, T cho biết vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nên đồng ý ly hôn; Về con chung giữa T và Y có 01 con chung là Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Hiện tại, T Đang lao động tự do tại Đài Loan không thể trực tiếp về giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; chị Thanh đồng ý việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua chị, chị cũng cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho T, nếu T gửi tài liệu về thì chị sẽ giao nộp cho Tòa án.

[1.2] Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2021 (bl 31, 32), Tòa án cũng đã tiến hành điện thoại trực tiếp cho anh Lê Tuấn A qua ứng dụng Messger trên điện thoại với sự chứng kiến của chị Trương Thị Thanh và chính quyền địa phương, anh Lê Tuấn A nhận điện thoại và nói rõ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nay chị Y yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung giữa anh và chị Y có 01 con chung là Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017, khi ly hôn anh đồng ý để chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng

không có tài sản gì chung. Về nợ chung: Anh chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ theo sự thỏa thuận tự nguyện giữa vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại, anh Đang lao động tự do tại Đài Loan, tính chất công việc thay đổi thường xuyên, không sống cố định nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án, thời gian này anh chưa thể về Việt Nam để tham gia quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh cũng nhất trí phương án Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua chị Trương Thị Thanh. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Tuấn A theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải Y và anh Lê Tuấn A đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Đến giữa năm 2018, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị Y và anh T đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị Y và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hải Y xử cho chị được ly hôn anh Lê Tuấn A để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Hải Y và anh Lê Tuấn A có 01 con chung là Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017. Khi ly hôn, vợ chồng đã bàn bạc thống nhất giao con chung cho chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn phù hợp vì kể từ khi sinh ra cho đến hiện tại cháu Nhã Đ sống cùng mẹ, được mẹ chăm sóc cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Anh T hiện Đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan chưa biết thời gian nào mới trở lại Việt Nam, nên không thể trực tiếp chăm sóc cháu Nhã Đ. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày của cháu cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Lê Ngọc

Nhã Đ cho chị Lê Thị Hải Y tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hải Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Tuấn A

2. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Tuấn A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

2. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000130 ngày 25/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường H;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân